

Số: **806** /PA-UBND

Triệu Sơn, ngày **22** tháng 4 năm 2019

**PHƯƠNG AN**  
**Sản xuất vụ Thu, Mùa năm 2019**

**Phần thứ nhất**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ THU, MÙA NĂM 2018;**  
**TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VỤ CHIÊM XUÂN NĂM 2019**

**I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ THU, MÙA NĂM 2018**

**1. Tổng diện tích gieo trồng:** 11.581,86/11.650 ha, đạt 99,4% kế hoạch, tăng 208,1 ha so với cùng kỳ, trong đó:

1.1. Cây lúa: 9.800,38 ha/9.600ha, đạt 102,9 % kế hoạch; NSBQ toàn huyện đạt 50,3 tạ/ha, sản lượng 49.296 tấn, đạt 98% kế hoạch; giảm 3.343,1 tấn so với cùng kỳ; bao gồm:

- Trà mùa sớm: 3.207,61 ha, (chiếm 32,7% diện tích), năng suất bình quân (NSBQ) 51,5 tạ/ha, sản lượng 16.519 tấn.

- Trà mùa chính: 6.592,77 ha (chiếm 67,3% diện tích), NSBQ 49,71 tạ/ha, sản lượng 32.777 tấn.

1.2. Cây màu và các cây trồng hàng năm khác: 1.781,48 ha/2.050 ha, đạt 86,9% kế hoạch, trong đó:

- Ngô: 264,29ha, NSBQ 37,9 tạ/ha, sản lượng 1.001,6 tấn

- Lạc: 48,12 ha, NSBQ 19 tạ/ha, sản lượng 91,4 tấn.

- Khoai lang: 104,62 ha, NSBQ 72 tạ/ha, sản lượng 753,3 tấn.

- Cây Mía: 586,98 ha, NSBQ 575,8 tạ/ha, sản lượng 33.798,3 tấn.

- Rau đậu và cây trồng hàng năm khác 777,47 ha

**2. Đánh giá chung kết quả sản xuất vụ Thu, Mùa năm 2018**

**2.1. Những tồn tại, hạn chế**

- Sản xuất vụ Thu, Mùa năm 2018 diễn ra trong điều kiện có nhiều khó khăn, như: nắng nóng gay gắt, sâu bệnh phát sinh gây hại sớm, ảnh hưởng trực tiếp đến lúa từ giai đoạn lúa đẻ nhánh, làm đòng nên ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cuối vụ. ATNĐ, bão số 3, số 4 đã gây mưa to đến rất to trên địa bàn (443-500mm) làm cho nhiều diện tích lúa và hoa màu bị ngập úng; ATNĐ kết hợp với bão số 3 đã gây thiệt hại 1.244,02 ha lúa và hoa màu, bão số 4 gây thiệt hại 664,41 ha lúa và hoa màu.

- Công tác chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh tại một số xã hiệu quả chưa cao, một số hộ có tổ chức phòng trừ nhưng chưa hiệu quả, do không thực hiện đảm bảo nguyên tắc 4 đúng.

- Tại một số địa phương, nông dân chưa thực hiện tốt hướng dẫn, chỉ đạo, định hướng của chính quyền các cấp như: gieo cấy nhiều giống trên cùng cánh đồng gây khó khăn cho công tác điều hành tưới tiêu, phòng trừ sâu bệnh, ...

- Một số đơn vị, tổ chức trong công tác chỉ đạo thực hiện có lúc, có nơi chưa quyết liệt, kịp thời; kỷ cương, kỷ luật trong chỉ đạo điều hành ở một số đơn vị chưa được thực hiện nghiêm túc.

- Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng còn chậm, các địa phương chưa định hướng được cây trồng thay thế cho những vùng tưới tiêu khó khăn chủ yếu vẫn là chuyển đổi tự phát của người dân, dẫn đến sản xuất chưa mang tính hàng hóa, chưa liên kết được với doanh nghiệp nên sản phẩm không có đầu ra ổn định.

- Quy mô sản xuất vẫn còn nhỏ lẻ, manh mún nên việc tổ chức sản xuất hàng hóa theo hướng tập trung, quy mô lớn gặp nhiều khó khăn; chưa có nhiều doanh nghiệp đầu tư sản xuất, bao tiêu sản phẩm.

## 2.2. Những kết quả nổi bật

- Cơ cấu giống cây trồng chuyển biến rõ nét theo hướng lựa chọn các giống lúa lai, lúa thuần ngắn ngày chất lượng cao, giống có khả năng kháng sâu bệnh, nhờ đó đã phát huy được lợi thế của địa phương, hạn chế thấp nhất thiệt hại do sâu bệnh, thời tiết gây ra, đảm bảo an toàn cho sản xuất.

- Công tác khắc phục thiệt hại đối với cây trồng do thiên tai gây ra đã được các cơ quan từ huyện đến các xã, thị trấn và nhân dân tập trung khắc phục kịp thời nên đã hạn chế đến mức thấp nhất giá trị thiệt sản xuất cho nhân dân.

- Công tác phối hợp, chỉ đạo điều hành sản xuất từ huyện đến xã kịp thời, chủ động, quyết liệt đặc biệt là chỉ đạo phòng chống thiên tai, giải phóng đất gieo cấy trong khung thời vụ cho phép; đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống đảm bảo gieo trồng hết diện tích theo kế hoạch.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các xã, thị trấn quan tâm chỉ đạo sản xuất, phát hiện và nhắc nhở, đề xuất, chỉ đạo, bổ sung kịp thời các vấn đề khó khăn phát sinh trong sản xuất; tập trung chỉ đạo, hướng dẫn nông dân chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh kịp thời.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra chất lượng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trước khi vào vụ sản xuất. Vì vậy, về cơ bản các loại vật tư nông nghiệp phục vụ cho sản xuất đảm bảo chất lượng và yêu cầu đặt ra.

- Các chính sách hỗ trợ sản xuất của tỉnh, huyện về tái cơ cấu nông nghiệp, chính sách hỗ trợ sản xuất giống cây trồng được triển khai thực hiện có hiệu quả, tạo động lực khuyến khích nông dân phát triển sản xuất.

## II. KẾT QUẢ GIEO TRỒNG VỤ CHIÊM XUÂN NĂM 2019

**1. Kết quả gieo trồng:** Diện tích gieo trồng vụ Chiêm xuân là 12.449,5 ha, trong đó:

### 1.1. Cây Lúa

- Diện tích gieo trồng 10.098 ha, đạt 100,98% kế hoạch (kế hoạch 10.000 ha); Trà xuân sớm, xuân chính vụ: 4.454 ha, chiếm 44,1%. Trà xuân muộn: 5.644 ha, chiếm 55,9%.

- Cơ cấu giống như sau:

+ Lúa lai: 6.458,4 ha, được gieo cấy bằng giống lúa năng suất, chất lượng Thái Xuyên 111, Nhị ưu 986, Nhị ưu 838, Nuru 69, C ưu đa hệ...

+ Lúa thuần: 3.639,6 ha, được gieo cấy bằng các giống lúa chất lượng Hương thơm, Bắc thơm số 7, Xi23, X21, Thiên ưu 8, TBR225, TBR45, Bắc thịnh, DQ11 và một số giống lúa phục vụ chế biến như: Q5, Kim Cương 90, Khang dân 18...

### 1.2. Cây màu:

- Diện tích cây màu và cây hàng năm khác: 2.351,5ha, bao gồm: ngô 267 ha; khoai lang 349,07 ha; lạc 127,12 ha; ớt xuất khẩu 79,59 ha; rau màu các loại 890,11 ha; cây mía 584,8 ha, Cây thức ăn gia súc: 47,58 ha.

### 2. Kết quả chuyển đổi đất trồng lúa

- Vụ Chiêm xuân 2019 toàn huyện đã chuyển đổi 121,31 ha/535 ha, đạt 22,6% kế hoạch, trong đó: Ngô 17,5 ha; lạc 0,8ha; mía 2,12 ha; ớt xuất khẩu 2 ha; cây ăn quả 17,73 ha; cây thức ăn gia súc 0,5 ha; hoa cây cảnh 11,82 ha; rau màu 17,69 ha; cây khác 6,0 ha; trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản 45,15 ha.

### 3. Tình hình sinh trưởng, phát triển của các loại cây trồng

Hiện nay, lúa và các cây trồng vụ Xuân đang sinh trưởng phát triển tốt: các trà lúa đã trở cơ bản xong (sớm hơn lịch thời vụ từ 10 - 15 ngày). Trên lúa hiện có một số đối tượng gây hại cục bộ và ở mức nhẹ: bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá do vi khuẩn, bệnh khô vằn xuất hiện cục bộ, trên các giống như: TBR225, nếp, Q5, Bắc thịnh ... dòng X; một số xã có diện tích nhiễm đạo ôn nặng, có cháy ỏ, cháy vòm như Xuân Thịnh, Nông Trường, Hợp Tiến, Hợp Thắng... ngoài ra còn một số đối tượng khác như rầy nâu, rầy lưng trắng đã xuất hiện với mật độ 300-450 con/m<sup>2</sup> có nơi lên đến vạn con/m<sup>2</sup> (đã gây cháy ỏ) cần chú ý theo dõi thường xuyên để có biện pháp phòng trừ kịp thời (UBND huyện đã có công điện số 03 ngày 19/4/2019 về việc phòng trừ rầy nâu).

### 4. Nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo sản xuất vụ Chiêm Xuân 2019 trong thời gian tới

Để sản xuất vụ Chiêm xuân giành thắng lợi, ngành nông nghiệp cùng với các địa phương và các ngành có liên quan cần tập trung chỉ đạo một số giải pháp sau:

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để kịp thời phát hiện các đối tượng sâu bệnh phát sinh gây hại, chú ý giai đoạn lúa trở đến chắc xanh không được để ruộng lúa bị thiếu nước, luôn giữ mực nước trong ruộng, cần theo dõi bệnh đạo ôn cổ bông (đặc biệt ở những ruộng đã nhiễm bệnh đạo ôn lá), rầy nâu, rầy lưng trắng để có biện pháp phòng trừ kịp thời đạt hiệu quả cao; có kế hoạch thu hoạch khi lúa chín nhanh gọn để né tránh thời tiết bất thuận. Đối với các loại cây rau màu khác: Tập trung chỉ đạo hướng dẫn chăm sóc theo đúng quy trình; phòng trừ sâu bệnh.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp đặc biệt là phân bón, thuốc BVTV và công tác sản xuất đảm bảo VSATTP. Đẩy mạnh liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm trên cơ sở hợp đồng, đảm bảo sản xuất hiệu quả, bền vững và an toàn thực phẩm.

## **Phần thứ hai**

# **PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ THU, MÙA NĂM 2019**

## **I. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN**

### **1. Thuận lợi**

- Sản xuất nông nghiệp tiếp tục nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành từ Trung ương đến tỉnh, huyện; nhiều chính sách hỗ trợ của Nhà nước và của tỉnh đang tiếp tục được triển khai là nguồn động lực quan trọng thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, như: Quyết định số 62/2013/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; Quyết định số 5643/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chính sách khuyến khích thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 11968/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của UBND huyện về việc ban hành một số cơ chế khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội của huyện giai đoạn 2017-2021; Quyết định số 915/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô.

- Kinh nghiệm trong chỉ đạo điều hành sản xuất và sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, đơn vị có liên quan của các cấp ủy, chính quyền các địa phương là cơ sở để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu sản xuất vụ Thu-Mùa năm 2019.

- Cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhất là các công trình thủy lợi như: Trạm bơm tưới, bơm tiêu, các hồ đập, kênh tưới, tiêu ngày càng được quan tâm cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới; giao thông nội đồng tiếp tục được hoàn thiện, cải tạo, phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại, vận chuyển sản phẩm và áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất.

- Một số mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật, giống mới đưa vào sản xuất thử nghiệm, trình diễn đã được khẳng định trong thực tiễn giúp người nông dân có nhiều sự lựa chọn để áp dụng sản xuất nâng cao năng suất, chất lượng nông sản và tăng hiệu quả kinh tế trong sản xuất.

### **2. Khó khăn**

- Theo dự báo của Trung tâm khí tượng thủy văn Trung ương hiện tượng ENSO sẽ tiếp tục duy trì trạng thái El-Nino yếu từ nay đến khoảng tháng 7, tháng 8 năm 2019, Nhiệt độ trung bình từ tháng 4-8/2019 trên phạm vi toàn quốc phổ biến ở mức cao hơn TBNN cùng thời kỳ khoảng 0,5-1,0<sup>0</sup>C. Nguy cơ xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, sét, lốc, mưa đá, đặc biệt là thời kỳ giao mùa từ nửa cuối tháng 3 đến tháng 5/2019. Các đợt nắng nóng có khả năng tập trung từ tháng 4-5 ở phía Tây Bắc Bộ, từ tháng 5-6 ở phía Đông Bắc Bộ, từ tháng 5-8 tại khu vực Bắc và Trung Trung Bộ. Tổng lượng mưa tại Bắc Trung Bộ từ nửa cuối tháng 3-6/2019 ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ.

- Sâu bệnh hại cây trồng vụ Thu-Mùa thường diễn biến phức tạp, đa dạng; đặc biệt là đối tượng sâu bệnh nguy hiểm trong vụ Mùa thường gây thất thiệt đến năng suất như: bệnh bạc lá, sâu cuốn lá nhỏ, rầy các loại, sâu đục thân luôn đe dọa nguy cơ bùng phát thành dịch, trong khi công tác kiểm tra, phát hiện và kỹ thuật phòng trừ của nông dân một số địa phương vẫn còn hạn chế, chưa được quan tâm thường xuyên.

- Lao động trong nông thôn ngày càng thiếu, càng yếu do nhiều lao động chính trẻ khỏe làm ăn xa hoặc lao động tại các công ty khu công nghiệp, trong khi nhu cầu về lao động thu hoạch vụ Xuân và triển khai gieo trồng vụ Thu-Mùa là rất lớn.

- Diện tích sản xuất vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ; một số xã đã không duy trì và nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn trong sản xuất lúa, tình trạng trên một xứ đồng gieo cấy nhiều loại giống vẫn còn, gây khó khăn trong công tác chỉ đạo chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch.

- Sản xuất trồng trọt hầu hết chưa thực hiện theo hợp đồng, chưa có nhiều liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, chưa hình thành chuỗi giá trị sản phẩm trồng trọt. Giá cả các mặt hàng nông sản không ổn định ảnh hưởng đến tâm lý của bà con nông dân trong việc đầu tư thâm canh tăng năng suất cây trồng.

## **II. MỤC TIÊU SẢN XUẤT VỤ THU, MÙA NĂM 2019**

**1. Tổng diện tích gieo trồng cây vụ Thu - Mùa đạt 11.000 ha, sản lượng lương thực phần đầu đạt từ 50.490 tấn trở lên, trong đó:**

- Cây màu: Diện tích 1.550 ha, gồm:

+ Ngô: 300 ha, NSBQ đạt 45 tạ/ha.

+ Đậu tương: 30 ha, NSBQ đạt 18 tạ/ha.

+ Lạc: 50 ha, NSBQ đạt 18 tạ/ha.

+ Khoai lang: 300 ha, NSBQ đạt 85 tạ/ha

+ Rau màu các loại và cây trồng hàng năm khác: 670 ha, thu nhập từ 40 triệu đồng/ha/vụ trở lên.

+ Cây mía 200 ha, NSBQ đạt 75 tấn/ha.

- Cây lúa: Diện tích gieo cấy 9.450 ha, NSBQ 52 tạ/ha, sản lượng 49.140 tấn, gồm các trà:

+ Mùa cực sớm: khoảng 1.500 ha, bố trí ở các vùng sâu trũng, chưa chuyển đổi sang cá-lúa, vùng thường xuyên bị ngập lụt.

+ Mùa sớm: 6.500 ha mở rộng tối đa diện tích lúa mùa sớm, trên những diện tích thu hoạch lúa chiêm xuân trước 15/6, phải được cơ cấu vào mùa sớm để né tránh mưa bão ở giữa đến cuối vụ và sâu bệnh cuối vụ, đảm bảo cho lúa trổ và chín an toàn đồng thời tạo quỹ đất cho vụ đông sớm.

+ Mùa chính: 1.450 ha, chủ yếu bố trí trên chân đất vằn thấp, khả năng tiêu thoát nước chậm, đồng sâu không làm vụ đông.

*(có biểu 01 kèm theo)*

**2. Diện tích chuyển đổi:** Tiếp tục tập trung chỉ đạo để thực hiện chuyển đổi theo kế hoạch là 413,69 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng khác, để đảm bảo kế hoạch chuyển đổi cả năm là 535ha (đã giao chỉ tiêu chuyển đổi cho các xã, thị trấn tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của Chủ tịch UBND huyện); ưu tiên chuyển đổi sang trồng ngô, mía, cây ăn quả, hoa cây cảnh, cây trồng có liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản.

*(có biểu 02 kèm theo)*

### **3. Thực hiện tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao**

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch 626/KH-UBND ngày 02/4/2019 về việc thực hiện Nghị quyết số 13 - NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Năm 2019 các xã, thị trấn cần tập trung chỉ đạo để thực hiện tích tụ, tập trung tăng thêm 240 ha, trong đó: Trồng trọt 180 ha; chăn nuôi 20 ha; lâm nghiệp 40 ha (Theo Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn).

**4. Công tác đảm bảo vệ sinh ATTP:** Thực hiện xây dựng 10 chuỗi cung ứng lúa gạo an toàn, 8 chuỗi cung ứng rau quả an toàn theo chỉ tiêu tỉnh giao (theo Quyết định 136/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 về việc ban hành kế hoạch hành động Nghị quyết của HĐND tỉnh, Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019).

### **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Để đạt được mục tiêu về diện tích, năng suất và sản lượng các loại cây trồng vụ Thu, Mùa năm 2019 cần tập trung thực hiện tốt giải pháp sau đây:

#### **1. Nâng cao trách nhiệm trong công tác chỉ đạo điều hành sản xuất**

- UBND các xã, thị trấn tổ chức kiện toàn Ban chỉ đạo sản xuất, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo, bám sát cơ sở, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp kỹ thuật chăm sóc và bảo vệ cây trồng.

- Quy hoạch vùng sản xuất các loại cây trồng tập trung, sản xuất theo hướng đồng bộ để tạo ra khối lượng hàng hóa lớn, tập trung vào các đối tượng cây trồng như lúa, ngô, rau quả xuất khẩu, cỏ chăn nuôi, cây ăn quả, cây dược liệu có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm để nâng cao hiệu quả sản xuất, từng bước thực hiện tái cơ cấu lĩnh vực trồng trọt.

- Mời gọi, tìm kiếm các doanh nghiệp vào địa phương để liên kết sản xuất từ khâu đầu tư đầu vào sản xuất đến khâu bao tiêu sản phẩm cho người dân, từng bước thay đổi thói quen sản xuất theo kiểu tự phát của người dân, hướng người dân đến sản xuất theo hướng hàng hóa tập trung có liên kết, đảm bảo vệ sinh ATTP.

- Tổ chức cung ứng tập trung vật tư nông nghiệp cho nhân dân, tạo điều kiện cho người sản xuất được sử dụng vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng, giá cả phù hợp.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, các HTX và hộ tư nhân đầu tư phát triển các dịch vụ làm đất, mạ khay, máy cấy, máy gặt đập liên hợp để thực hiện cơ giới hoá đồng bộ trong sản xuất lúa; tạo điều kiện để các cá nhân, tổ chức từ nơi khác đưa máy vào phục vụ sản xuất.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin về tình hình khí tượng, thủy văn, tình hình hạn hán, hướng dẫn, phổ biến kinh nghiệm phòng chống hạn hán, để nhân dân biết và chủ động phòng, tránh, đồng thời có ý thức sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, ý thức chấp hành lịch điều tiết nước của huyện.

- Đẩy mạnh việc nhân rộng mô hình ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật đã thử nghiệm, trình diễn cho hiệu quả cao; mở rộng diện tích các giống mới có tiềm năng năng suất, chất lượng cao để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Tăng cường tổ chức tập huấn kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho nhân dân trước khi thực hiện phương án sản xuất ở từng mùa vụ và coi đây là nhiệm vụ thường xuyên chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nhân dân.

- Rà soát xây dựng phương án cụ thể chuyển đổi cơ cấu cây trồng đối với các vùng đất trồng lúa thường xuyên hạn hán, diện tích thường xuyên bị ngập úng, tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện công tác gieo cấy bằng các giống ngắn ngày, giống cực ngắn để tránh được thiệt hại năng suất cuối vụ do mưa lớn gây ngập úng.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện tích tụ, tập trung đất đai để chuyển từ sản xuất phân tán, nhỏ lẻ, manh mún, không bền vững, hiệu quả thấp sang sản xuất nông nghiệp quy mô lớn theo hướng hàng hóa, công nghệ cao, đạt năng suất, hiệu quả cao hơn và bền vững hơn. Tuyên truyền, giới thiệu các mô hình, các dự án phát triển nông nghiệp đạt hiệu quả cao nhờ việc tích tụ, tập trung đất đai.

## **2. Bố trí cơ cấu thời vụ, giống cây trồng phù hợp**

### **2.1. Đối với cây lúa**

- Phần đầu đạt trên 80% tổng diện tích lúa mùa cực sớm và mùa sớm để né tránh mưa bão, sâu bệnh cuối vụ mùa, đảm bảo cho lúa trổ, chín an toàn, đồng thời tạo quỹ đất dồi dào cho sản xuất vụ đông, cụ thể:

+ Trà mùa cực sớm, trên chân đất thường xuyên bị ngập lụt, gieo mạ từ 15/5-20/5 bằng các giống có thời gian sinh trưởng dưới 100 ngày như: VS1, TH3-4, TH3-5... để lúa trổ trước 25/7, thu hoạch trước 25/8.

+ Trà mùa sớm, trên chân đất vùn cao, vùn chủ động nước gieo mạ từ 25/5-30/5, sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng từ 100-120 ngày, như: Thanh ưu 3, Thiên ưu 8, Bắc Thịnh, HN6, NA6, TBR279, TBR225, TBR45, Đông A1, Bắc thơm số 7 KBL, Nhị ưu 838 KBL, Hương Biển 3 và các giống có thời gian sinh trưởng tương đương để lúa trổ trước 25/8, thu hoạch trước 25/9 tạo quỹ đất làm vụ đông.

+ Trên diện tích đất không làm vụ đông, sử dụng các giống có tiềm năng thâm canh để cho năng suất cao như: BC15, Q5, N ưu 69, C ưu đa hệ, gieo mạ xong trước 5/6.

- Mỗi xã nên lựa chọn cơ cấu từ 2-3 giống chủ lực, mỗi xứ đồng chỉ nên cơ cấu từ 1-2 loại giống có thời gian sinh trưởng tương đương, chỉ đạo gieo cấy cùng thời điểm sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong công tác chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch.

2.2. Cây ngô: Bố trí gieo trồng trên đất chuyên màu, vùng đất cao không chủ động nước, đất khó tưới chuyển sang trồng ngô; chủ yếu trồng ngô lai đơn cho năng suất cao ở vụ Thu như: CP111, CP 3Q, PAC 339, VS36, NK4300, PAC 999 super. Thời vụ tốt nhất gieo trồng kết thúc trước ngày 15/6/2019.

2.3. Cây đậu tương: Chủ yếu trồng trên chân đất chuyên màu, đất luân canh, trồng xen với cây mía, sắn, đất lúa khó tưới chuyển sang; sử dụng các giống như: DT84, Đ12, ĐT26... vào sản xuất để tăng năng suất, nâng cao hiệu quả. Thời vụ gieo trồng đậu tương vụ Thu xong trước ngày 30/6/2019.

2.4. Cây lạc: Chủ yếu trồng trên chân đất chuyên màu, đất luân canh với cây mía; gieo trồng các giống L14, L16, L18, L23, và TB25...

(có biểu 03: Hướng dẫn lịch thời vụ kèm theo)

### **3. Đẩy mạnh cơ giới hoá trong các khâu sản xuất**

Đây là giải pháp nhằm tranh thủ được thời vụ tốt nhất, nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành và nâng cao hiệu quả sản xuất. Huy động máy gặt đập liên hợp, tập trung thu hoạch nhanh, gặt lúa Chiêm Xuân, máy gặt đến đâu thì máy cày, máy lồng làm đất vùi rom rạ đến đó để rom rạ có nhiều thời gian được phân hủy, sẽ hạn chế khả năng ngộ độc hữu cơ trên lúa vụ Mùa. Kết hợp với biện pháp cơ giới trong thu hoạch và làm đất, các xã, thị trấn cần tuyên truyền vận động nông dân tích cực sử dụng mạ khay, cấy máy để đảm bảo thời vụ.

### **4. Thực hiện tốt quy trình, kỹ thuật thâm canh**

- Chỉ đưa vào sản xuất đại trà những giống cây trồng đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận chính thức và đã được triển khai thực hiện mô hình sản xuất có hiệu quả trên địa bàn tỉnh, huyện. Ưu tiên sử dụng các giống cây trồng có năng suất, hiệu quả cao, ổn định trong các vụ gần đây; các giống ngắn ngày, cực ngắn ngày, bố trí nhóm giống cùng thời gian sinh trưởng để thuận tiện cho việc cung cấp nước tưới, đảm bảo sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả.

- Thực hiện công tác gieo mạ thâm canh, gieo thưa để khi cây cây mạ khỏe, có ngành trê hoặc mạ đạt 2,5-3 lá (12-15 ngày tuổi) là có thể cấy được, tổ chức phun phòng trừ rầy cho mạ trước khi đưa ra đồng ruộng gieo cấy.

- Làm đất kỹ: Sau khi tiến hành thu hoạch vụ Chiêm xuân, cần tiến hành ngay công tác làm đất, đưa nước vào ruộng sau khi đã làm đất, sử dụng vôi bột hoặc các chế phẩm vi sinh để tăng khả năng phân hủy rom, rạ và xử lý sâu bệnh của cây trồng trước để tránh hiện tượng ngộ độc hữu cơ sau khi cấy cũng như hạn chế khả năng bùng phát sâu bệnh.

- Bón phân cân đối, đầy đủ theo quy trình và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; bón phân, chăm sóc sớm sẽ giúp cây lúa đẻ nhánh thuận lợi, tập trung sẽ rút ngắn được thời gian sinh trưởng của cây lúa. Sử dụng đúng loại phân, số lượng theo từng giai đoạn sinh trưởng của cây trồng. Những diện tích đất chua phải sử dụng lân nung chảy thay lân Lâm Thao, bón phân kết hợp làm cỏ, sục bùn sẽ tăng hiệu suất sử dụng phân. Trong điều kiện nắng nóng, khô hạn sử dụng phân bón dúi sâu mang lại hiệu quả hơn.

- Thực hiện tốt phương án phòng trừ sâu bệnh để hạn chế tối đa thiệt hại do sâu bệnh gây ra (*Trạm BVTV sẽ xây dựng phương án cụ thể gửi cho các xã*). Trong đó công tác dự tính, dự báo phải kịp thời, chính xác sự phát sinh của các loại sâu bệnh, xác định đúng ngưỡng phòng trừ để không làm bùng phát dịch bệnh

### **5. Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách đầu tư phát triển nông nghiệp**

- Tranh thủ thực hiện các chính sách của Trung ương, tỉnh, huyện đối với sản xuất nông nghiệp như: Nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới; chính sách quản lý và sử dụng đất lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ; chính sách tái cơ cấu nông nghiệp tại Quyết định số 5643/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Thanh



Hóa; chính sách hỗ trợ giống cây trồng vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh theo Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 9/11/2017 của Chính phủ.

- Tiếp tục tạo môi trường, cơ chế thông thoáng, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào sản xuất, thu mua, bảo quản, chế biến nông sản; đầu tư vốn sản xuất, giống, chuyển giao kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm; chủ động đấu môi ký kết hợp đồng sản xuất sản phẩm ATTP, chế biến với tiêu thụ sản phẩm.

## **6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và các hoạt động dịch vụ sản xuất**

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; đặc biệt, giám sát chặt chẽ chất lượng và danh mục giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được phép sản xuất kinh doanh. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp.

- Đối với các đơn vị khi tiến hành khảo nghiệm, trình diễn sản xuất thử giống cây trồng phải có văn bản đồng ý của Sở Nông nghiệp và PTNT và đăng ký UBND huyện để cùng theo dõi, đánh giá; cuối vụ phải báo cáo kết quả để cùng kiểm tra, xem xét, nếu tốt sẽ tiến hành tổng kết, đánh giá để nhân ra diện rộng trong các vụ, các năm tiếp theo.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Đối với các xã, thị trấn**

Là nơi trực tiếp thực hiện, từ các giải pháp cụ thể thành kế hoạch chi tiết, tổ chức triển khai thực hiện đạt và vượt kế hoạch, cụ thể:

- Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo sản xuất, trên cơ sở phương án sản xuất của huyện, tình hình thực tế của đơn vị, chủ động xây dựng phương án sản xuất đến từng vùng đồng, từng thôn, xóm; tuyên truyền để nông dân nắm được lịch thời vụ gieo cấy, cơ cấu giống cây trồng.

- Chỉ đạo quyết liệt thời vụ gieo cấy, đảm bảo kế hoạch diện tích trong khung thời vụ cho phép. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi đất lúa khó tưới sang các loại cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn. Tăng cường quản lý nhà nước đối với giống, phân bón, thuốc trừ sâu...

- Tiếp tục củng cố các HTX, phân rõ trách nhiệm và giám sát để HTX hoạt động đúng luật. Xây dựng phương án tưới tiêu hợp lý; tiếp tục tổ chức cung ứng giống tập trung, ký hợp đồng bảo vệ đồng điền, kiểm tra phát hiện sâu bệnh, hướng dẫn kỹ thuật và tổ chức cung ứng thuốc bảo vệ thực vật cho nhân dân. Mở thêm ngành nghề dịch vụ của HTX như dịch vụ thu hoạch, dịch vụ làm đất, cấy máy, phun thuốc phòng trừ sâu bệnh...

- Các xã, thị trấn xây dựng Phương án sản xuất cụ thể bằng văn bản và báo cáo về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) trước ngày 10/5/2019.

### **2. Đối với các ban, ngành, cơ quan cấp huyện**

- Phòng Nông nghiệp và PTNT: Tham mưu cho UBND huyện các giải pháp chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện tốt phương án sản xuất vụ Thu, Mùa năm 2019, kiện toàn Ban chỉ đạo sản xuất vụ mùa, phân công nhiệm vụ cho thành viên ban chỉ đạo; triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông

ng nghiệp và xây dựng nông thôn mới của tỉnh, huyện đã ban hành. Quản lý tốt chất lượng vật tư nông nghiệp, giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cung ứng vào địa bàn huyện.

- Trạm Khuyến nông: Xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn kỹ thuật sản xuất vụ Thu, Mùa năm 2019 cho các xã, thị trấn; chú trọng kỹ thuật gieo trồng đảm bảo vệ sinh ATTP, quy trình sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm. Tổng kết các mô hình trình diễn để đánh giá hiệu quả mô hình, từ đó mở rộng các mô hình đạt hiệu quả. Tiếp tục tổ chức thực hiện các mô hình trình diễn các giống cây trồng mới. Tổ chức cung ứng, chuyển giao các giống lúa, ngô, cây màu có giá trị kinh tế cao.

- Trạm BVTV: Tăng cường kiểm tra dự tính, dự báo và hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh đến từng loại cây trồng, từng khu vực cụ thể; xây dựng phương án phòng trừ sâu bệnh.

- Công ty TNHH một thành viên Sông Chu - Chi nhánh Triệu Sơn: Xây dựng kế hoạch tưới tiêu cụ thể cho các địa phương; kiểm tra, tu bổ hệ thống kênh mương, nâng cấp, sửa chữa các trạm bơm trên toàn huyện đảm bảo hoạt động tưới tiêu thuận lợi, sẵn sàng ứng phó kịp thời khi có hạn hán, lũ lụt xảy ra; phối hợp tốt với các xã, thị trấn trong công tác điều hành nước tưới.

- Đội Quản lý thị trường số 6 và các cơ quan liên quan tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn huyện, phát hiện, xử lý những trường hợp kinh doanh giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật không đảm bảo các quy định của Nhà nước.

- Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT: Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, Hợp tác xã được vay vốn ưu đãi mua giống, vật tư, máy nông nghiệp phục vụ cho sản xuất với phương thức thuận lợi nhất.

- Đài truyền thanh huyện: Tăng cường thông tin về công tác chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, bảo vệ cây trồng của các cơ quan chuyên môn để các địa phương và nhân dân biết nhằm triển khai sản xuất đạt hiệu quả cao, chủ động khắc phục những bất lợi do thời tiết gây ra; đưa tin, biểu dương, động viên kịp thời các điển hình trong sản xuất.

Đề nghị các cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp tổ chức triển khai phương án, tuyên truyền, vận động để sản xuất vụ Thu, Mùa năm 2019 giành thắng lợi cả về diện tích, năng suất và chất lượng sản phẩm./.

**Nơi nhận:**

- TT HU, HĐND, UBND huyện (báo cáo);
- TT các đơn vị liên quan (thực hiện);
- UBND các xã, thị trấn (thực hiện);
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Xuân Dương**

**Biểu 01: Chỉ tiêu diện tích gieo trồng cây trong thực vụ Thu, Mùa năm 2019**  
(Kèm theo Phương án số 806/PA-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2019)



TT	Tên xã	DT gieo cây (ha)	DT theo mùa (ha)			Cây ngô (ha)	Ghi chú
			Mùa cực sớm	Mùa sớm	Mùa chính		
1	Đông Thăng	335	50	245	40	5	
2	Đông Tiến	395	50	300	45	5	
3	Đông Lợi	278	25	198	55	5	
4	Khuyến Nông	415	45	320	50	10	
5	Tiền Nông	297	45	197	55	10	
6	Dân Lý	355	55	240	60	10	
7	Vân sơn	270	30	200	40	7	
8	Thái Hòa	310	50	200	60	10	
9	Nông Trường	335	40	250	45	13	
10	Tân Ninh	350	20	260	70	5	
11	An Nông	250	40	170	40	7	
12	Thị Trấn	49		49		2	
13	Minh Châu	190	20	130	40	5	
14	Minh Dân	170	20	125	25	5	
15	Minh Sơn	175	40	95	40	8	
16	Dân Lực	385	30	300	55	13	
17	Dân Quyền	565	65	450	50	16	
18	Xuân Lộc	166	20	106	40	10	
19	Xuân Thịnh	226	20	176	30	10	
20	Thọ Vực	147	30	107	10	10	
21	Thọ Phú	240	50	160	30	15	
22	Xuân Thọ	265	50	185	30	10	
23	Thọ Cường	190	40	120	30	13	
24	Thọ Ngọc	300	70	200	30	15	
25	Thọ Tân	225	45	160	20	10	
26	Thọ Thế	245	55	160	30	5	
27	Thọ Dân	335	60	235	40	10	
28	Thọ Tiến	245	65	150	30	7	
29	Thọ Sơn	165	45	80	40	7	
30	Thọ Bình	287	40	200	47	15	
31	Bình Sơn	45		42	3	2	
32	Hợp Thắng	350	80	220	50	5	
33	Hợp Thành	270	40	170	60	5	
34	Triệu Thành	190	30	100	60	5	
35	Hợp Lý	235	65	130	40	5	
36	Hợp Tiến	200	70	70	60	5	
<b>Cộng</b>		<b>9.450</b>	<b>1.500</b>	<b>6.500</b>	<b>1.450</b>	<b>300</b>	

**Biểu 02: CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI TỪ ĐẤT TRỒNG LÚA  
SANG CÂY TRỒNG KHÁC VỤ MÙA NĂM 2019**

(Kèm theo Phương án số **806** /PA-UBND ngày 22/4/2019 của UBND huyện)

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu huyện giao cả năm 2019 (ha)	DT đã chuyển đổi vụ Xuân 2019 (ha)	DT tiếp tục chuyển đổi vụ Mùa 2019 (ha)
1	Đồng Thắng	12		12
2	Đồng Tiến	18		18
3	Đồng Lợi	16		16
4	Khuyến Nông	13		13
5	Tiến Nông	17	11	6
6	Dân Lý	10	8	2
7	Tân Ninh	31		31
8	Thái Hòa	15	3	12
9	Vân Sơn	21		21
10	Nông Trường	18		18
11	An Nông	18		18
12	Thị trấn	2		2
13	Minh Châu	10		10
14	Minh Dân	11		11
15	Minh Sơn	14		14
16	Dân Lực	15	0.88	14.12
17	Dân Quyền	33	26.5	6.5
18	Xuân Lộc	8		8
19	Xuân Thịnh	10		10
20	Thọ Vực	10	8.5	1.5
21	Thọ Phú	8		8
22	Xuân Thọ	17		17
23	Thọ Cường	10	3	7
24	Thọ Ngọc	18	14.5	3.5
25	Thọ Thế	14		14
26	Thọ Tân	12	6.93	5.07
27	Thọ Dân	13	8.5	4.5
28	Thọ Tiến	14	2.5	11.5
29	Thọ Sơn	12		12
30	Thọ Bình	17		17
31	Bình Sơn	5		5
32	Hợp Thắng	20	6	14
33	Hợp Thành	11	2.5	8.5
34	Triệu Thành	22	6	16
35	Hợp Lý	16	13.5	2.5
36	Hợp Tiến	24		24
	<b>Tổng</b>	<b>535</b>	<b>121.31</b>	<b>413.69</b>



**Biểu 03: HƯỚNG DẪN LỊCH THỜI VỤ**  
**GIEO TRỒNG CÁC CÔNG LÚA, MÀU VỤ THU MÙA NĂM 2019**  
 (Kèm theo Phương án số 306 /PA-UBND ngày 22/4/2019 của UBND huyện)

Trà, chân đất	Giống chủ lực	TGST (ngày)	Ngày gieo	Tuổi mạ (ngày)	Thu hoạch	Ghi chú
Mùa cực sớm, vùng trũng thấp thường xuyên bị ngập lụt	VS1, KD đột biến, TH3-4, TH3-5, Thanh ưu 4...	95-100	15/5 - 20/5	12-15	Trước 25/8	
Mùa sớm: Đất vùn cao, vùn chủ động nước	TBR279, TBR225, TBR45, Đông A1, Thanh ưu 3, Thiên ưu 8, Bắc thịnh, HN6, Hương Biền 3, KD18, BT số 7 KBL, Nuru69, Nhị ưu 986, 838 KBL...	100-110 110-115	25/5-30/5	12-15	15/9-25/9	
Mùa chính: Đất vùn thấp, diện tích không làm được vụ đông	BC15, C ưu đa hệ, Nhị ưu 986, ZZD 001, Q5...	120-125	Trước 5/6	18-22	Trước 30/9	
Cây màu vụ thu, vụ mùa	Ngô CP 111, PSC147, B265, VS36, LVN10, CP999, PAC 399, HN68...	105-115 90-100	25/5-05/6/2019		10-20/9/2019	
	Lạc TB 25, L14, L16 ...	105-115	Trước 15/6		25/9 - 30/9	
	Đậu tương DT84, ĐT12, ĐT 26	80-90	Trước 25/6		Trước 30/8	Giống cho vụ đông
	Khoai lang: KL5, 143, VX-37, KBL, BVI	110-120	Tháng 6 - 7		Trong tháng 9	